

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2017/HN-ST

Ngày: 26/7/2017

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phùng Kim Toan**

- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Ngọc Đáng**

2/ Ông **Nguyễn Việt Thành**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Trung Hậu** – Cán bộ Tòa án Nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Ông **Phạm Văn Tú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2017/TLST - HN ngày 15/3/2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 10C/10 khu vực 4, đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: 107C/2 tổ 2, khu vực 4, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 10C/10 khu vực 4, đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Phần trình bày của nguyên đơn ông Lê Văn B:

Ông Lê Văn B và bà Lê Thị T kết hôn năm 02/10/1987 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Bình, thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang (cũ) và đã có 02 con chung. Thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng ông có nhiều mâu thuẫn. Thường xuyên xảy ra xích mích không còn phù hợp để duy trì cuộc sống hôn nhân. Ông B và T đã thỏa thuận thống nhất làm đơn thuận tình ly hôn nộp đơn lên Tòa án ngày 01/12/2016. Nhưng đến khi Tòa án triệu tập, bà T lại cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết sự việc. Do đó Tòa án nhân dân quận

Bình Thủy đã đình chỉ giải quyết vụ án. Vì vậy, hiện nay ông làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy giải quyết vụ việc xin ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Lê Văn C (sinh ngày 23/10/1998), đã trưởng thành, cháu Lê Thị H (sinh ngày 24/11/1993), đã trưởng thành.

Về tài sản chung: ông B và bà T đã tự thỏa thuận với nhau và đã giải quyết xong.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn là bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng bà T không có mặt để hòa giải nên việc hoà giải không tiến hành được. Tòa án đã thực hiện việc triệu tập và thông báo xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bà T vẫn tiếp tục vắng mặt, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Ông Lê Văn B vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với bà Lê Thị T. Tài sản chung đã thỏa thuận xong và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phía bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Lê Văn B và bà Lê Thị T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét cuộc hôn nhân giữa ông B và bà T đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân mâu thuẫn theo ông B là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông và bà T đã ly thân hơn hai năm nay nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Lê Thị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình. Tại phiên tòa hôm nay ông B cho

rằng tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tham dự phiên tòa, chứng tỏ bà T không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này và không có giải pháp thiết thực hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn B đối với bà Lê Thị T là phù hợp.

Về nuôi con: Ông bà có 02 con chung là Lê Văn C (sinh ngày 23/10/1998 và Lê Thị H (sinh ngày 24/11/1993). Con chung của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn B cho rằng tài sản chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do bà T vắng mặt nên tách phần tài sản ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn B đối với bà Lê Thị T

2. Về nuôi con: Ông bà có 02 con chung là Lê Văn C (sinh ngày 23/10/1998 và Lê Thị H (sinh ngày 24/11/1993). Con chung của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Văn B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông Biên đã nộp theo biên lai thu số 007487 ngày 20/02/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông Biên đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2017) nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận

- VKSND Q. Bình Thủy
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- UBND P. Bình Thủy, QBT
- Lưu HS

Phùng Kim Toan